TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Công Danh
Ông Nguyễn Minh Chí

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996;
Địa chỉ đăng ký thường trú: Số 6/25 Ấp 3, xã N, huyện N, Thành phố H
Hiện cư trú: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1991;
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Văn T kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03-8-2017. Vợ chồng có một người con chung tên Lê Thị Thúy H, sinh ngày 29-9-2017. Theo chị Nguyễn Thị Thanh H, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện chị H đã dắt con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, giữa chị và anh T không còn liên lạc, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn để vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải

quyết cho chị ly hôn với anh T. Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn T theo quy định pháp luật nhưng anh T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T, hiện anh T đang cư trú tại ấp L, xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Văn T kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03-8-2017, nên xác định hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, không có khả năng đoàn tụ để tiếp tục chung sống hạnh phúc, hiện chị và anh T không còn chung sống, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với anh T. Anh Lê Văn T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh T không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Đến nay, chị H không rút lại yêu cầu khởi kiện, anh T không có bất kì động thái nào thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Qua đó, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T không thể giải quyết được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Văn T có một người con chung tên Lê Thị Thúy H, sinh ngày 29-9-2017. Khi khởi kiện yêu cầu ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, hiện cháu H đang sống chung với chị H, anh T không có ý kiến đối với vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Trong suốt quá trình tố tụng, anh T không có ý kiến gì về vấn đề này. Thấy rằng, các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H là người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H về việc yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Minh T không còn là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Thúy H, sinh ngày 29-9-2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo Biên lai thu số 0012121 ngày 22-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Xuân An